

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN



Giấy chứng nhận ĐKKD số 4400114094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp,
đăng ký lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/07/2014

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số 32/QĐ-SGDHN

do Sở GD&ĐT Hà Nội cấp ngày 19/01/2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Trụ sở chính: 157-159 Hùng Vương, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Điện thoại: 0573 828 643

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Ông Nguyễn Thái Định

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Đại diện theo pháp luật – Giám đốc

Số điện thoại: 0573 828 643

Phú Yên, tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Giấy CNĐKKD số 4400114094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp,
đăng ký lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/07/2014

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số 32/QĐ-SGDHN

do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày 19/01/2016)

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết	:	8.240.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	:	82.400.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)**

Trụ sở chính:	Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84-4) 3914 3588
Fax:	(84-4) 3914 3209
Website:	www.vcsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

(cho năm tài chính 2013 và 2014)



Trụ sở chính:	Tòa nhà Vinaconex, Tầng 12A, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-4) 6288 3568
Fax:	(84-4) 6288 5678
Website:	www.deloitte.com/vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế	5
a) Tăng trưởng kinh tế	5
b) Lạm phát	5
2. Rủi ro về pháp luật	6
3. Rủi ro đặc thù	6
a) Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường	6
b) Rủi ro biến động giá xăng dầu và cơ chế quản lý của Nhà nước	6
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu	7
5. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức niêm yết	7
2. Tổ chức tư vấn	7
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
a) Lịch sử hình thành và phát triển	10
b) Giới thiệu thông tin chung về Công ty	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	15
a) Đại hội đồng cổ đông	15
b) Hội đồng quản trị	15
c) Ban kiểm soát	16
d) Ban điều hành	16
e) Phòng Tổ chức – Hành chính	16
f) Phòng Tài chính – Kế toán	17
g) Phòng Kế hoạch – Đầu tư	17
h) Phòng Kinh doanh	18
i) Kho xăng dầu Vũng Rô	18
3. Danh sách và Cơ cấu cổ đông của Công ty	19
a) Cổ đông sáng lập	19
b) Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm ngày 20/11/2015	19
c) Cơ cấu cổ đông của Công ty tính thời thời điểm 20/11/2015	19
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết của tổ chức niêm yết	20

a) Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên	20
b) Danh sách công ty mà Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:	20
c) Danh sách công ty mà Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đầu tư liên kết:	21
5. Hoạt động kinh doanh	21
6. Kết quả hoạt động kinh doanh	31
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa bàn kinh doanh	32
8. Chính sách đối với người lao động	34
9. Chính sách cổ tức	35
10. Tình hình tài chính	36
11. Chi tiết về Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát	40
12. Tài sản	60
13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015-2016	61
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	63
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:	63
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	64
1. Loại cổ phiếu	64
2. Mệnh giá	64
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: 8.240.000 cổ phiếu	64
4. Mã chứng khoán	64
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định	64
6. Giá trị sổ sách	64
7. Giá niêm yết đề xuất và phương pháp tính	65
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	65
9. Các loại thuế có liên quan	66
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	67
1. Tổ chức tư vấn	67
2. Tổ chức kiểm toán	67

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát ... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và ngành phân phối xăng dầu nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

a) Tăng trưởng kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2014, tăng trưởng GDP cả nước đạt 5,9%, cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013. Bước sang năm 2015, nền kinh tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực: GDP tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,81% và quý IV tăng 6,83%. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, đóng góp 3,20 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm. Là một Công ty kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn - nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất, sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và các ngành nghề trong nền kinh tế nói riêng đã có những tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên. Tuy nhiên triển vọng kinh tế dài hạn thường có nhiều yếu tố biến động khó xác định. Những biến động trong chỉ số kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng ngay đến tốc độ đầu tư của nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, dầu mỡ nhờn và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

b) Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Cụ thể, khi nền kinh tế bất ổn, lạm phát tăng cao, ảnh hưởng đến chi phí đầu vào, sản xuất theo đó có khả năng bị đình trệ, các doanh nghiệp và người tiêu dùng sẽ tiết giảm chi phí, hoạt động của Công ty sẽ gặp khó khăn do sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận giảm.

Trong thời gian qua, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, nhờ đó mà lạm phát năm 2014 giảm xuống thấp kỷ lục chỉ còn 4,09% so với 6,04% trong năm 2013 và 6,84% trong năm 2012. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt trong năm 2015 khi chỉ số giá CPI cả nước chỉ tăng 0,63% so với năm 2014. Tuy nhiên có thể thấy, lạm phát giảm chủ yếu do sức cầu tiêu thụ hàng hóa còn yếu và các chính sách tiền tệ, tài khóa của Nhà nước. Do đó, luôn tiềm ẩn rủi ro lạm phát có thể tăng trở lại trong thời gian tới, khi mà Nhà nước có những biện pháp kích

cầu và nới lỏng đầu tư công. Lạm phát tăng có thể gây bất ổn đối với giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng..., từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và tiêu thụ, đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, trong đó có CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là một công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Đồng thời, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu về thuế xuất nhập khẩu, lượng dự trữ, giá định hướng .v.v... khi thay đổi điều chỉnh cũng ảnh hưởng đến hoạt động của ngành và của Công ty. Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề của doanh nghiệp là kinh doanh xăng dầu. Đây là ngành nghề có khả năng cao xảy ra các sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... và tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi có sự cố xảy ra. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ...

b) Rủi ro biến động giá xăng dầu và cơ chế quản lý của Nhà nước

Sự biến động của giá xăng dầu trên thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và PV OIL Phú Yên nói riêng. Trước đây, quy định giá xăng dầu do doanh nghiệp quyết định, nhưng trên thực tế là do cơ quan quản lý nhà nước quyết định; khiến cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không chủ động được trước tình hình biến động của giá cả xăng dầu thế giới. Tuy nhiên, Nghị định 83/2014/NĐ-CP được ban hành ngày 03/9/2014 và có hiệu lực ngày 01/11/2014, được đánh giá là có những đổi mới mang tính đột phá theo cơ chế thị

trường, đã giúp cho việc điều hành của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu đã tiệm cận hơn với thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu (cụ thể là các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối) được tự quyết định về giá (nếu biên độ dao động giá dưới 3%), phần nào giúp cho các doanh nghiệp hạn chế được rủi ro biến động giá xăng dầu.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu của Công ty. Ngoài tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thì có nhiều yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty, ví dụ như tình hình kinh tế - xã hội nói chung, các ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được v.v... Sự biến động tiêu cực của giá cổ phiếu của Công ty có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín của Công ty cũng như có thể gây thiệt hại cho cổ đông của Công ty.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt ... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về mặt vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Ông Nguyễn Anh Toàn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thái Định Chức vụ: Giám đốc

Bà Võ Thị Hạnh Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Huỳnh Minh Triết Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu nhập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Công ty, Tổ chức phát hành, Tổ chức niêm yết, PV OIL Phú Yên	:	Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên
PV OIL, Tổng Công ty	:	Tổng công ty Dầu Việt Nam
Tổ chức tư vấn, VCSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn Nhà nước
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BĐH	:	Ban điều hành
BKS	:	Ban kiểm soát
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCP	:	Công ty cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
KDXD	:	Kinh doanh xăng dầu
DMN	:	Dầu mỡ nhờn
CHXD	:	Cửa hàng xăng dầu
ĐVT	:	Đơn vị tính
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****a) Lịch sử hình thành và phát triển**

- 14/10/1981 Thành lập CÔNG TY CUNG ỨNG VẬT TƯ THỊ XÃ TUY HÒA trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh
- 15/01/1990 Đổi tên thành CÔNG TY VẬT TƯ TỔNG HỢP THỊ XÃ TUY HÒA
- 02/12/1992 Thành lập doanh nghiệp Nhà nước CÔNG TY VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN và chuyển về trực thuộc Sở Thương mại & Du lịch tỉnh Phú Yên
- 30/06/1999 Kho Xăng dầu Vũng Rô (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) trực thuộc Công ty nhập chuyển tàu hàng đầu tiên
- 15/06/2004 Thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ SÀI GÒN – PHÚ YÊN vốn điều lệ 24 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên sở hữu 39%, Công ty Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu 51%. Công Ty có kho LPG sức chứa 1.500 m³ đặt tại Vũng Rô, cho ra thị trường các loại gas dân dụng và gas công nghiệp mang thương hiệu SP (SAIGON PETRO)
- 01/12/2006 Chuyển Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên thành CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên làm chủ sở hữu
- 15/06/2007 Chuyển CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN về trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- 21/12/2009 ĐHCĐ thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN
- 01/08/2011 Chia tách Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên thành CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN và CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỀU PHÚ YÊN
- 20/12/2011 Đổi tên Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên thành CÔNG TY

CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN, tên gọi tắt là PV OIL PHÚ YÊN

01/01/2012 Tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN cùng thương hiệu PV OIL PHÚ YÊN chính thức hiện hữu trên thương trường

Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên – tiền thân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên – chính thức đi vào hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ngày 21/12/2009, trong đó Tổng công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là cổ đông giữ cổ phần chi phối. Hai lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp lúc này là sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu và kinh doanh xăng dầu với tổng số vốn điều lệ 117 tỷ đồng.

Quý 4/2010, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, toàn bộ cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên được chuyển nhượng cho Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) và từ đó PV OIL thay SCIC trở thành cổ đông giữ cổ phần chi phối tại Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên. Để thuận lợi trong việc thoái vốn khỏi những lĩnh vực không phải là ngành nghề kinh doanh chính của PV OIL, ngày 01/8/2011, Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên được chia tách thành hai doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Không ngoài mục tiêu kịp thời hội nhập vào các định chế, quy định của PV OIL trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, ngày 20/12/2011, Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (PV OIL Phú Yên) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp bởi Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Phú Yên. Thương hiệu PV OIL Phú Yên cùng tên gọi mới chính thức hiện hữu trên thương trường từ thời điểm 01/01/2012. Theo Nghị quyết của HĐQT, ngày 20/12/2011 cũng được chọn là ngày thành lập Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Như vậy Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được kế thừa thế mạnh của đơn vị tiền thân là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên (xa hơn nữa là Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa thành lập ngày 14/10/1981) trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.



Văn phòng Công ty

b) Giới thiệu thông tin chung về Công ty

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
Tên giao dịch	:	PETROLVIETNAM OIL PHU YEN JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	PV OIL PHÚ YÊN
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	82.400.000.000 đồng (<i>tám mươi hai tỷ bốn trăm triệu đồng</i>)
Tương ứng với	:	8.240.000 (<i>tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu phổ thông</i>)
Trụ sở chính	:	157-159 Hùng Vương, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Điện thoại:	:	0573 828 643
Fax	:	0573 828 643

Website : www.pvoilphuyen.com.vn
Giấy chứng nhận : Số 4400114094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp,
đăng ký kinh : đăng ký lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8
doanh : ngày 08/07/2014.

Ngành nghề kinh doanh:

- Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
- Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
- Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;
- Mua bán nông, lâm sản;
- Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
- Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
- Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng;

Sàn phẩm, dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu, dầu mỡ nhờn; Kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

c) Quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động từ khi thành lập đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn lần nào. Do đó, hiện nay doanh nghiệp vẫn đang hoạt động với số vốn điều lệ là: 82.400.000.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn).

Một số hình ảnh về hoạt động kinh doanh chính của Công ty



Cửa hàng xăng dầu Trung Tâm – 43 Nguyễn Tất Thành, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên



Cửa hàng xăng dầu Chí Thạnh, Quốc lộ 1A, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên



Hệ thống bồn chứa Kho Xăng dầu Vũng Rô

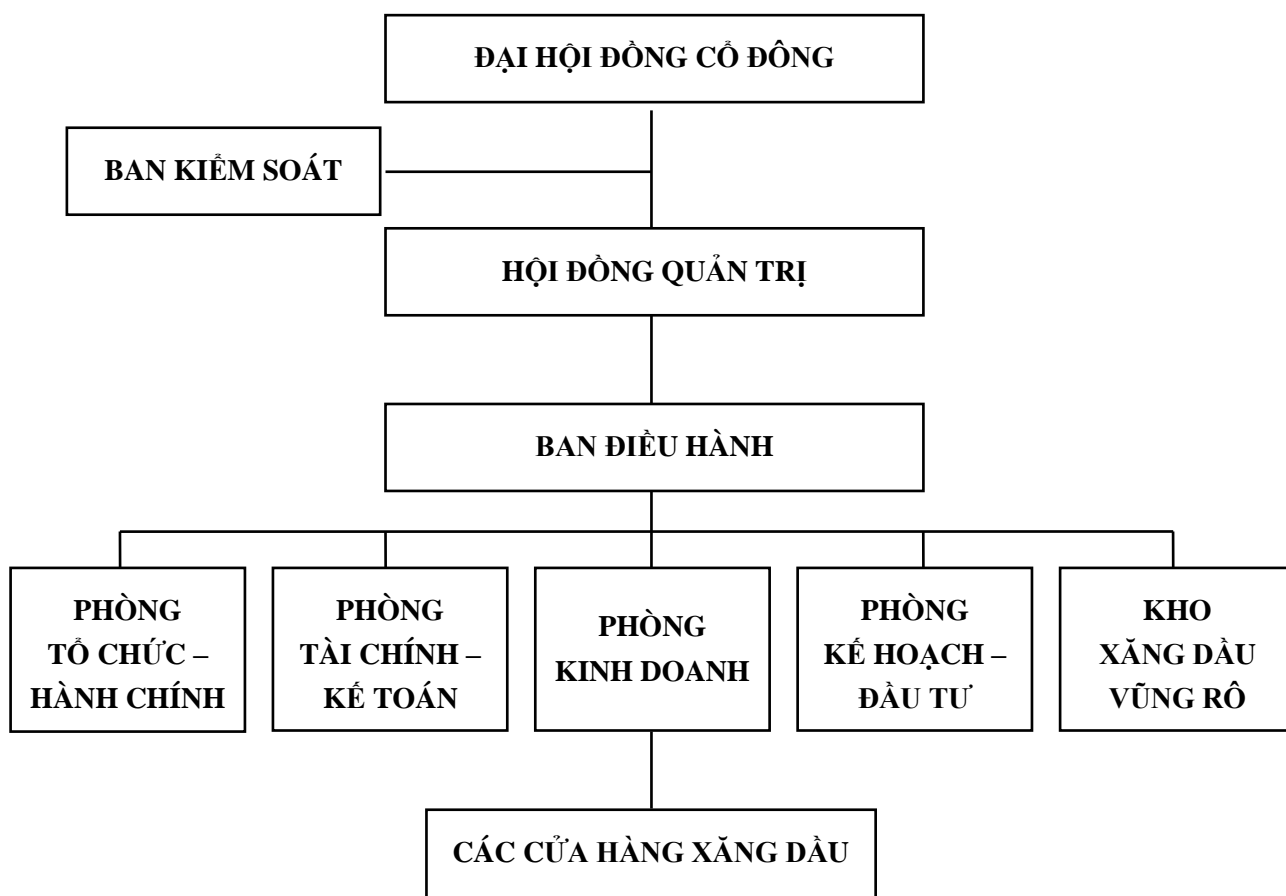


Hệ thống đường ống công nghệ Kho Xăng dầu Vũng Rô



Xe bồn chở nhận hàng tại Kho Xăng dầu Vũng Rô

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ quyết định cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản Công ty; quyết định tỉ lệ chi cổ tức hàng năm; bầu, miễn nhiệm, bãi miễn các thành viên HĐQT, kiểm soát viên và một số quyền khác được quy định ở Điều lệ Công ty.

b) Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị (“HĐQT”) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

- HĐQT có 5 thành viên, trong đó có một thành viên được bầu là Chủ tịch. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

c) Ban kiểm soát

- Theo điều lệ Công ty, Ban kiểm soát (BKS) có 3 kiểm soát viên, trong đó có một kiểm soát viên được bầu là Trưởng BKS. BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi mặt hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Nhiệm kỳ của BKS là 5 năm. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 5 năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế;

- Do yêu cầu về nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện đảm trách công việc, hiện Công ty chỉ có 2 kiểm soát viên. Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung nhân sự đủ điều kiện ở kỳ ĐHCĐ gần nhất.

d) Ban điều hành

- Ban điều hành có Giám đốc, một hoặc một số Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Các chức danh này có thể đồng thời là thành viên HĐQT, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức;

- HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Giám đốc và quy định mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

- Giám đốc điều hành công việc theo chế độ thủ trưởng, tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể nhằm thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của ĐHCĐ; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và quy định của pháp luật thông qua chương trình công tác và biện pháp điều hành. Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty; lãnh đạo và quản lý toàn diện các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty;

- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc và trước pháp luật đối với phần công việc được phân công, ủy quyền;

- Kế toán trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

e) Phòng Tổ chức – Hành chính

Tham mưu và giúp việc cho Giám đốc Công ty về các mặt công tác:

- Tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty; thành lập và kiện toàn các hội đồng, ban, tổ công tác,...; xây dựng Nội quy lao động của Công ty;

- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức cán bộ lãnh đạo; tuyển dụng, điều động, chấm dứt hợp đồng lao động;

- Xây dựng và quyết toán quỹ tiền lương; chi lương, thưởng; xếp, nâng, hạ hệ số lương cơ bản, hệ số lương chức danh, hệ số phụ cấp lương cho cán bộ công nhân viên;
- Chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm kết hợp con người, khám sức khỏe, trang phục, ...);
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Thi đua, khen thưởng;
- Hành chính văn phòng, lễ tân khánh tiết;
- In ấn hóa đơn, chứng từ; văn thư, lưu trữ, bảo mật;
- Quản lý hệ thống dữ liệu về công nghệ thông tin; vận hành trang thông tin điện tử của Công Ty;
- Bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan; an toàn, môi trường; phòng chống cháy nổ, thiên tai;
- Các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

f) Phòng Tài chính – Kế toán

Tham mưu và giúp việc cho Giám đốc về các mặt công tác:

- Tài chính (chi tiêu mua sắm; thuế; bảo hiểm tài sản, hàng hóa; bảo lãnh; thế chấp,...);
- Kế toán (bao gồm kế toán quản trị);
- Phương án vay vốn ở các tổ chức tín dụng;
- Lập báo cáo tài chính; xây dựng chính sách và định chế tài chính;
- Quản lý vốn và tài sản của Công Ty (bao gồm vốn và tài sản của Công ty đầu tư ra bên ngoài);
- Quản lý hoạt động cửa hàng xăng dầu theo chức năng, nhiệm vụ được đề cập trong quy chế và các quy định liên quan;
- Lưu trữ, bảo mật số liệu, chứng từ thuộc phạm vi quản lý của Phòng;
- Các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

g) Phòng Kế hoạch – Đầu tư

Tham mưu và giúp việc cho Giám đốc Công ty về các mặt công tác:

- Đầu mối xây dựng kế hoạch (cả chiến lược) và theo dõi kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của Công ty;

- Đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư mua sắm tài sản;
- Đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và nhận dạng thương hiệu;
- Theo dõi quỹ đất thuộc quyền sử dụng của Công ty;
- Lưu trữ, bảo mật số liệu, chứng từ thuộc phạm vi quản lý của Phòng;
- Các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

h) Phòng Kinh doanh

Tham mưu và giúp việc cho Giám đốc Công ty về các mặt công tác:

- Kế hoạch kinh doanh (bao gồm kinh doanh xăng dầu nhớt và kinh doanh dịch vụ xăng dầu);
- Phát triển thị trường trên địa bàn được phân công;
- Công nợ và chi phí trong kinh doanh;
- Quản lý hoạt động cửa hàng xăng dầu theo chức năng, nhiệm vụ được đề cập trong quy chế và các quy định liên quan;
- Quản lý hoạt động đội xe vận chuyển xăng dầu;
- Tham gia báo cáo và làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu;
- Lưu trữ, bảo mật số liệu, chứng từ thuộc phạm vi quản lý của Phòng;
- Các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

i) Kho xăng dầu Vũng Rô

Tham mưu và giúp việc cho Giám đốc Công ty về các mặt công tác:

- Giao nhận, xuất nhập, tồn chứa, bảo quản hàng hóa về mặt chất lượng, số lượng;
- An toàn tài sản, hàng hóa; an ninh trật tự; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh lao động, ứng cứu sự cố tràn dầu trong khu vực Kho cảng;
- Kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định, đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống bồn bể, đường ống công nghệ, máy móc thiết bị; hệ thống cảng phao neo làm căn cứ lập kế hoạch xin đầu tư mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, ...;
- Quan hệ, phối hợp với lực lượng bảo vệ và phòng cháy chữa cháy tại các cơ quan, đơn vị khác để kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra;
- Lưu trữ, bảo mật số liệu, chứng từ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;
- Các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông của Công ty

a) Cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập, điều này được thể hiện tại Khoản 5, Điều 5, Mục IV, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

b) Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công Ty tại thời điểm ngày 20/11/2015

Tại thời điểm ngày 20/11/2015, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND hoặc ĐKKD	Số CP nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty Dầu Việt Nam	Lầu 14-17 Nhà số 1 -5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	0305795054	5.531.360	67,13
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu Khí	18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	0103014903	514.037	6,24
Đỗ Tiến Cường	49 Đường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	080970759	728.710	8,84
Lê Thị Liên	49 Đường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	080966771	512.510	6,22
TỔNG CỘNG			7.286.617	88,43

Nguồn: Danh sách cổ đông của PV OIL Phú Yên tại ngày 20/11/2015

c) Cơ cấu cổ đông của Công ty tính thời điểm 20/11/2015

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	205	8.240.000	100
	Cá nhân	202	2.184.039	26,50
	Tổ chức	3	6.055.961	73,50
	<i>Trong đó, cổ đông Nhà nước</i>	<i>1</i>	<i>5.531.360</i>	<i>67,13</i>
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
TỔNG CỘNG		205	8.240.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của PV OIL Phú Yên tại ngày 20/11/2015

c) Danh sách công ty mà Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đầu tư liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Số chứng nhận ĐKKD	Vốn điều lệ (1.000 đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của Công ty (%)
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên	Thôn Vũng Rô, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoà, Phú Yên, Việt Nam	Kinh doanh gas công nghiệp và gas dân dụng	3603000029	24.000.000	39

Nguồn: PV OIL Phú Yên

5. Hoạt động kinh doanh

Hiện tại, Công ty có 2 hoạt động kinh doanh chính là *i)* Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn và *ii)* Kinh doanh dịch vụ xăng dầu, cụ thể là cho thuê kho, cho thuê cầu cảng tại kho cảng của PV OIL Phú Yên ở Vũng Rô.

Hệ thống cơ sở vật chất và mạng lưới phân phối của Công ty gồm 01 kho xăng dầu và 20 cửa hàng xăng dầu trực thuộc và hơn 100 khách hàng tổng đại lý, đại lý và hàng trăm khách hàng trực tiếp hoạt động trên địa bàn tại 5 tỉnh: Phú Yên, Gia Lai, Khánh Hoà, Đắk Lắk, Bình Định.

Các mặt hàng kinh doanh của Công ty là: Xăng RON 95, Xăng RON 92, Xăng E5, Dầu DO 0,05% S, Dầu DO 0,25% S, Dầu lửa, Dầu nhớt PV OIL LUBE các loại...



Xăng RON 92



Xăng RON 95



Xăng E5



Dầu nhớt PV OIL LUBE

Bảng: Danh sách các CHXD trực thuộc Công ty

TT	Tên CHXD	Địa chỉ	Ghi chú
TỈNH PHÚ YÊN			
1	Trung Tâm	43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Tuy Hòa	Sở hữu
2	224	224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Tuy Hòa	Sở hữu
3	229	229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Tuy Hòa	Thuê dài hạn
4	42 Lê Duẩn	42 Lê Duẩn, phường 6, thành phố Tuy Hòa	Thuê dài hạn
5	Chí Thạnh	Quốc lộ 1A, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An	Sở hữu
6	An Ninh Tây	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An	Sở hữu
7	An Mỹ	Quốc lộ 1A, xã An Mỹ, huyện Tuy An	Sở hữu
8	Hòa An	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa	Sở hữu
9	Sơn Nguyên	ĐH 53, xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa	Sở hữu
10	Ga Gò Mắm	ĐT 654, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa	Sở hữu
11	Hòa Thành	ĐT 645, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa	Sở hữu
12	Hòa Vinh 1	Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa	Sở hữu
13	Hòa Vinh 2	Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa	Sở hữu
14	Hòa Xuân Tây	Quốc lộ 1A, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa	Sở hữu
15	Hòa Xuân Đông	Quốc lộ 1A, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa	Sở hữu
TỈNH GIA LAI			
16	Ayun Pa	Quốc lộ 25, xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa	Thuê dài hạn
17	Krông Pa	Quốc lộ 25, xã Phú Cần, huyện Krông Pa	Thuê dài hạn
18	Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa	Thuê dài hạn
TỈNH KHÁNH HÒA			
19	Ninh Hòa	Quốc lộ 1A, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa	Thuê dài hạn
20	Khánh Vĩnh	Quốc lộ 27C, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh	Thuê dài hạn

Đặc biệt, Kho Xăng dầu Vũng Rô (thôn Vũng Rô, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) với tổng sức chứa là 14.500 m³, được thiết kế đồng bộ, đảm bảo sự vận hành liên

tục, đáp ứng các yêu cầu về an toàn phòng chống cháy nổ và ô nhiễm môi trường. Năng lực nhập xuất, tồn chứa của Kho cụ thể như sau:

- 04 bồn chứa xăng dầu, trong đó 02 bồn được trang bị mái phao chống bay hơi để tiết giảm hao hụt;

- Cảng phao neo tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT, lưu lượng nhập kho từ tàu qua hệ thống ống mềm trên biển và ống cứng trên bờ là 350 m³/h;

- Trạm xuất xe bồn gồm 05 căn cấp phát gắn với hệ thống lượng kế điện tử, năng lực xuất tối đa 1.600 m³/ngày (ngày 8 giờ).

Kho Xăng dầu Vũng Rô có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, là kho xăng dầu duy nhất tại tỉnh Phú Yên, cung ứng xăng dầu cho địa bàn Phú Yên và toàn bộ khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên. Hiện Kho nhận hàng gửi của công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam và hàng gửi của 9 công ty con trong hệ thống gồm PV OIL Miền Trung, PV OIL Thừa Thiên – Huế, PV OIL Vũng Áng, PV OIL Bình Thuận, PV OIL Sài Gòn, PV OIL Vũng Tàu, PV OIL Tây Ninh, PV OIL Kiên Giang và PETEC. Đây cũng chính là nguồn doanh thu cho hoạt động kinh doanh dịch vụ xăng dầu của Công ty.

Bảng: Chỉ tiêu hoạt động của Kho xăng dầu Vũng Rô

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng 2015
Lượng hàng nhập qua Kho	m ³	190.231	223.415	206.004
Vòng quay	vòng/tháng	1,21	1,43	1,75

Nguồn: PV OIL Phú Yên

a) Doanh thu và sản lượng kinh doanh qua các năm

- Sản lượng tiêu thụ

Sản lượng tiêu thụ xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty 9 tháng đầu năm 2015 đạt 109,5 triệu lít, cả năm 2015 ước đạt 139 triệu lít, tăng 12,1% so với năm 2014. Đạt được sự tăng trưởng này là do Công ty luôn chú trọng đến việc giữ vững và phát triển thị phần và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Như vậy, tính cả giai đoạn 2012-2015, sản lượng tiêu thụ ước đạt 508,81 triệu lít, bình quân 127,2 triệu lít/năm. Trong đó, sản lượng kênh bán buôn (Tổng đại lý, Đại lý, KHCN) đạt 431,1 triệu lít, chiếm 84,7% tổng sản lượng của Công ty; sản lượng kênh bán lẻ tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc Công ty đạt 77,71 triệu lít, chiếm 15,3% tổng sản lượng tiêu thụ.

Bảng: Tình hình sản lượng tiêu thụ qua các năm

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	9 tháng 2015	Tỷ trọng (%)
	SẢN LƯỢNG	Lít	128.940.722	100	124.485.778	100	109.530.419	100
1	Xăng dầu	Lít	128.921.000	99,9	124.443.000	99,9	109.481.000	99,9
	- Bán buôn	"	112.077.000	86,9	105.228.000	84,5	90.344.000	82,5
	- Bán lẻ	"	16.844.000	13,0	19.215.000	15,4	19.137.000	17,4
	<i>Tỷ trọng bán lẻ / tổng sản lượng</i>	%	<i>13,1</i>	-	<i>15,4</i>	-	<i>17,5</i>	-
2	Dầu mỡ nhờn	Lít	19.722	0,1	42.778	0,1	49.419	0,1

Nguồn: PV OIL Phú Yên

- Doanh thu

Tổng doanh thu giai đoạn 2012-2015 của Công ty ước đạt 9.455,8 tỷ đồng, bình quân 2.364 tỷ đồng/năm. Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh phân phối các sản phẩm xăng, dầu nhớt thông qua hệ thống khách hàng và cửa hàng xăng dầu trực thuộc, chiếm từ 87%-99% tổng doanh thu của Công ty.

Năm 2014, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 2.512 tỷ đồng, giảm 14,8% so với năm 2013. Sự sụt giảm doanh thu trong năm 2014 chủ yếu là do Công ty hạn chế hoạt động kinh doanh mặt hàng nhân hạt điều, vốn không phải là ngành nghề cốt lõi của Công ty.

Doanh thu 9 tháng đầu năm 2015 của Công ty đạt 1.436 tỷ đồng, cả năm 2015 ước đạt 1.783 tỷ đồng, giảm 28,9% so với doanh thu năm 2014. Sự sụt giảm về doanh thu này chủ yếu là do yếu tố giảm giá bán xăng dầu, mặc dù sản lượng tiêu thụ trong năm 2015 tăng 12% so với năm 2014.

Doanh thu khác trong các năm 2013-2014 là doanh thu từ việc kinh doanh mặt hàng nhân hạt điều. Tuy nhiên, đến năm 2015 thì Công ty không còn kinh doanh mặt hàng này.

Bảng: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm*ĐVT: Triệu đồng*

T T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	9 tháng 2015	Tỷ trọng (%)
1	Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn	2.539.866	86,1	2.448.834	97,5	1.433.218	99,8
2	Kinh doanh dịch vụ xăng dầu	5.136	0,2	5.626	0,2	3.055	0,2
3	Kinh doanh khác	403.097	13,7	57.112	2,3	-	-
	TỔNG CỘNG	2.948.099	100	2.511.572	100	1.436.273	100

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng 2015***b) Nguồn cung ứng****- Nguồn cung ứng hàng hoá**

Kinh doanh xăng dầu là loại hình kinh doanh có điều kiện và chịu sự quản lý của Nhà nước. Hiện nay, cả nước có trên 20 doanh nghiệp đầu mỗi được cấp phép kinh doanh nhập khẩu xăng dầu, cũng chỉ các doanh nghiệp này được ký hợp đồng tiêu thụ trực tiếp với Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Toàn bộ nguồn hàng xăng dầu của Công ty do công ty mẹ - PV OIL - một doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh nhập khẩu xăng dầu cung cấp với mức giá thả nổi theo thị trường.

Dầu mỡ nhờn được cung cấp bởi một đơn vị thành viên của PV OIL là Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL (PV OIL Lube).

- Sự ổn định của nguồn cung ứng

Xăng dầu của PV OIL được cung ứng từ các nguồn chính như sau:

+ Nguồn nhập khẩu: chiếm khoảng 40% tổng sản lượng cung ứng, từ các nước trong khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore, Malaysia, Philippines), Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan. PV OIL đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác nhập khẩu xăng dầu và đã xây dựng được mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp uy tín, hầu hết hợp đồng nhập khẩu được ký dài hạn (hợp đồng term);

+ Nguồn sản xuất trong nước (từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất và pha chế của PV OIL): chiếm khoảng 60% tổng sản lượng cung ứng. Hợp đồng cung ứng được ký hàng năm với Nhà máy.

Nguồn xăng dầu cung ứng cho PV OIL Phú Yên chủ yếu lấy từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất do thuận lợi trong việc vận chuyển, giao nhận – luôn đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo nhu cầu kinh doanh.

Đối với các mặt hàng Dầu mỡ nhờn, PV OIL Lube có xưởng sản xuất tại thành phố Hồ Chí Minh nên đảm bảo nguồn cung ứng luôn ổn định.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá xăng dầu, dù nhập khẩu hay từ nguồn sản xuất trong nước, đều phụ thuộc vào giá xăng dầu và dầu thô thế giới. Giá dầu thô lại luôn chịu tác động bởi tình hình kinh tế chính trị thế giới, luôn tiềm ẩn những biến động khó lường. Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng bởi những bất ổn về kinh tế, chính trị, giá dầu thô thế giới biến động mạnh, kéo theo sự biến động bất thường của giá xăng dầu.

Giá bán xăng dầu trong nước, theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Doanh nghiệp đầu mối và doanh nghiệp phân phối được quyết định giá bán lẻ xăng dầu trong hệ thống của mình nhưng không cao hơn giá cơ sở do liên Bộ Công Thương – Tài Chính quy định.

Do đó hiệu quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của giá xăng dầu thế giới, mức giá bán buôn từ doanh nghiệp đầu mối, mức giá bán lẻ do Nhà nước quy định và việc tích trữ hàng tồn kho. Khi giá xăng dầu trên thị trường giảm, giá bán lẻ trong nước được điều chỉnh giảm theo nhưng nếu phải tích trữ hàng tồn kho ở mức giá cao trước đó sẽ làm ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty trong ngắn hạn.

c) Chi phí kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng 2015	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu thuần	2.948.099	100,0	2.511.572	100,0	1.433.218	100,0
Giá vốn hàng bán	2.865.256	97,2	2.439.197	97,1	1.366.839	95,4
Chi phí bán hàng	31.457	1,1	36.938	1,5	33.541	2,3
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.072	1,5	31.271	1,2	18.573	1,3
Chi phí tài chính	7.656	0,3	53	0,002	-	-
Tổng chi phí SXKD	2.949.441	100,05	2.507.459	99,8	1.418.953	99,0

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng 2015

- Giá vốn hàng bán và lợi nhuận gộp

Xăng dầu là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty, do đó, chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu là chi phí mua xăng dầu từ Công ty mẹ là Tổng công ty Dầu Việt Nam (chiếm khoảng 97% tổng giá vốn hàng bán của Công ty). Mặt khác, do đặc thù của ngành kinh doanh xăng dầu, tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần luôn cao (khoảng 95%-97%), do đó tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty thường duy trì ở mức 2,8% - 4,6% trong giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015.

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng 2015
Tổng doanh thu thuần	2.948.099	2.511.572	1.433.218
Giá vốn hàng bán	(2.865.256)	(2.439.197)	(1.366.839)
Lợi nhuận gộp	82.843	72.375	66.379
% Doanh thu thuần	2,81	2,88	4,63

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng năm 2015

- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng chiếm khoảng 1,5% - 2,3% doanh thu thuần trong giai đoạn 2014-2015. Ở giai đoạn này, mặc dù doanh thu giảm nhưng chi phí bán hàng tăng chủ yếu là do chi phí vận chuyển xăng dầu cho khách hàng tăng cao.

Chi phí quản lý doanh nghiệp 1,2% - 1,3% doanh thu thuần. Khoản chi phí này giảm mạnh từ năm 2014 chủ yếu là do giảm chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi tiền lãi vay của Công ty Điều Phú Yên. Khoản lãi vay này bắt đầu tính từ tháng 8/2011 nhưng đến nay Công ty Điều Phú Yên mới thanh toán một phần. Năm 2013, Công ty đã trích lập dự phòng 50% trên tổng dư nợ cuối kỳ của Công ty Điều Phú Yên (hơn 60 tỷ đồng). Sang năm 2014, căn cứ quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC, Công ty trích lập bổ sung dự phòng dựa trên thời gian quá hạn của từng khoản lãi phát sinh theo từng thời kỳ, nên số trích lập dự phòng phải thu giảm.

- Chi phí tài chính

Từ năm 2013 trở về trước, Công ty phải vay ngân hàng để thanh toán tiền mua xăng dầu cho Tổng công ty. Sau khi Công ty Điều Phú Yên hoàn trả khoản gốc vay Công ty để hỗ trợ sản xuất kinh doanh thì sang năm 2014 Công ty không phải vay ngân hàng nữa. Số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại 31/12/2014 và 30/9/2015 bằng 0. Vì vậy, chi phí lãi vay ngân hàng của Công ty trong năm 2014 giảm mạnh.

d) Trình độ công nghệ

Kho Xăng dầu Vũng Rô và các cửa hàng xăng dầu được thiết kế đồng bộ, đảm bảo các chuẩn mực về đo lường và phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường theo quy định.

Các bồn chứa xăng được trang bị mái phao chống bay hơi. Hệ thống nhập xuất tại kho được trang bị lưu lượng kế.

Công ty đã đưa vào ứng dụng ổn định hệ thống Quản trị doanh nghiệp ERP của Oracle từ năm 2013 với các phân hệ quản lý bán hàng, quản lý hàng hóa và đang triển khai tích hợp đồng bộ số liệu với tài chính kế toán.

e) Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Không có.

f) Tình hình kiểm tra chất lượng hàng hoá

Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) – công ty mẹ của Công ty và cũng là đơn vị cung ứng xăng dầu cho Công ty là doanh nghiệp đầu mối hàng đầu về kinh doanh phân phối xăng dầu trong nước, đóng góp vai trò quan trọng trong việc phân phối các mặt hàng xăng dầu cho thị trường nội địa từ nguồn nhập khẩu và nhà máy lọc dầu Dung Quất. Chất lượng hàng hóa theo đó cũng được kiểm soát chủ yếu bởi PV OIL trước khi Công ty nhập về kinh doanh.

g) Hoạt động Marketing

Công ty hiện có 20 cửa hàng xăng dầu ở các tỉnh Phú Yên, Gia Lai, Khánh Hoà, khẳng định được thương hiệu bằng chất lượng của hàng hoá và thái độ phục vụ khách hàng. Tất cả các cửa hàng của Công ty đều thực hiện theo các quy định của Nhà nước và nhất quán các chuẩn mực của Công ty, vì vậy ngày càng tạo được sự tin tưởng cho khách hàng gần xa. Đây cũng chính là cách làm marketing hiệu quả nhất của Công ty.

Vào các dịp khai trương cửa hàng mới, Công ty cũng dành tặng các sản phẩm để tri ân khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện xã hội, một cách nhằm khẳng định trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng.



Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó



Tặng quà Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa



Thăm hỏi Mẹ Việt Nam Anh Hùng nhân ngày 27-7



Tham gia, tài trợ chương trình “Nhịp cầu nhân ái” của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên

h) Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên



i) Các hợp đồng bán xăng dầu có giá trị lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Sản lượng tiêu thụ (lít)		
			Năm 2013	Năm 2014	9 tháng 2015
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN HOÀI NHƠN	Bình Định	22.145.939	20.092.495	16.490.005
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUY NHƠN	Bình Định	14.639.700	13.869.400	12.344.502
3	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT HƯNG	Bình Định	3.235.700	4.347.070	3.596.890
4	CÔNG TY CP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HATACO	Phú Yên	1.544.900	2.548.180	3.244.800
5	DNTN VẠN GIÃ CÂY XĂNG	Khánh Hòa	3.815.969	4.737.949	3.554.001
6	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI PHÚ YÊN	Phú Yên	4.095.000	4.375.993	3.224.000
7	CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH	Bình Định	13.986.200	5.527.710	3.293.510
8	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG XUÂN HƯƠNG	Gia Lai	1.512.000	2.143.000	2.318.000
9	DNTN THƯƠNG MẠI NGUYỆT ANH	Đắk Lắk	1.912.000	2.491.000	1.978.000
10	DNTN QUỐC HƯNG	Gia Lai	1.358.000	1.372.000	1.162.000
11	DNTN THƯƠNG MẠI DUY HÀO	Đắk Lắk	1.146.000	1.199.000	845.000
12	HTX NN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÚ LÂM	Phu Yên	1.146.000	1.158.000	935.000
13	CÔNG TY TNHH LÊ HỒNG	Phú Yên	1.207.000	812.000	807.000
14	DNTN KINH DOANH XĂNG DẦU LÊ TÙNG	Phú Yên	873.000	929.000	802.000

Nguồn: PV OIL Phú Yên

Giá xăng dầu biến động theo giá xăng dầu trên thị trường thế giới trong nước tùy vào từng thời điểm.

6. Kết quả hoạt động kinh doanh

a) Một số chỉ tiêu hoạt động trong các năm 2013, 2014 và 9 tháng 2015

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm 2014 so với năm 2013	9 tháng 2015
1	Tổng tài sản	203.605	126.615	-37,8	160.085
2	Vốn chủ sở hữu	92.899	102.372	10,2	109.950
3	Doanh thu thuần	2.948.100	2.511.572	-14,8	1.436.273
4	Lợi nhuận từ HĐKD	(1.259)	6.023	-	18.276
5	Lợi nhuận khác	7.676	7.881	2,7	4.282
6	Lợi nhuận trước thuế	6.417	13.904	116,7	22.559
7	Lợi nhuận sau thuế	3.775	11.099	194,0	17.774
8	EPS (VND/cổ phần)	458	1.347	194,1	2.157
9	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (%)	-	74,2 (*)		-
10	LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	3,9	11,4		16,7

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

(*) ĐHCĐ năm 2015 đã có Nghị quyết thường niên thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 10% mệnh giá.

Doanh thu năm 2014 giảm 14,8% so với năm 2013, nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cải thiện rõ rệt, từ mức lỗ 1,2 tỷ đồng vào năm 2013 lên mức lãi hơn 6 tỷ năm 2014. Nguyên nhân chính là do từ năm 2013 trở về trước Công ty phải trả nợ thay Công ty Điều Phú Yên nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Điều Phú Yên sau khi chia tách, vì vậy Công ty phải vay nợ ngân hàng để trả tiền mua xăng dầu cho Tổng công ty Dầu Việt Nam. Sau khi Công ty Điều Phú Yên hoàn trả hết khoản nợ gốc cho Công ty thì từ năm 2014, Công ty không còn phải vay nợ ngân hàng, theo đó chi phí lãi vay trong năm 2014 giảm mạnh hơn 7,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 cũng nhờ đó tăng 194% so với năm 2013.

Tổng tài sản của Công ty vào cuối năm 2014 giảm 37,8% so với cuối năm 2013, chủ yếu là tài sản ngắn hạn, cụ thể là khoản mục Hàng tồn kho, thành phẩm và hàng hoá

nhân hạt điều do Công ty hạn chế hoạt động kinh doanh mặt hàng này từ năm 2014. Ngoài ra, giá trị hàng tồn kho giảm còn do giá nhập xăng dầu giảm.

Trong giai đoạn 9 tháng 2015, ngoài nguyên nhân trên, ban lãnh đạo Công ty đã vận dụng hiệu quả các kinh nghiệm vốn có trong việc dự báo tình hình giá xăng dầu trên thị trường, từ đó có chiến lược dự trữ hàng tồn kho, cân đối cung cầu để đạt được hiệu quả cao. Nhờ vậy, mặc dù doanh thu chỉ bằng 57,2% so với doanh thu cả năm 2014, nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã đạt 18,2 tỷ, gấp 3 lần so với cả năm 2014.

b) Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- Những nhân tố khó khăn

+ Sự biến động khó lường của giá xăng dầu thế giới ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh do Công ty luôn phải duy trì một lượng hàng tồn kho nhất định để đảm bảo lưu thông. Cụ thể, trong trường hợp giá xăng dầu thế giới giảm, dẫn đến giá bán trong nước cũng giảm tương ứng, doanh nghiệp có khả năng lỗ do chi phí nhập nhiên liệu dầu vào cao.

+ Điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ vẫn hướng tới mục tiêu bình ổn thị trường, ổn định nền kinh tế vĩ mô, đặc biệt trong giai đoạn 2013-2014. Xăng dầu mua theo giá thị trường thế giới, trong khi giá bán chịu sự kiểm soát, điều tiết của Chính phủ.

+ Thị phần kinh doanh xăng dầu ngày càng có sự cạnh tranh khốc liệt do có thêm nhiều đơn vị được cấp phép kinh doanh nhập khẩu xăng dầu. Trong khi đó, hoạt động buôn lậu xăng dầu diễn biến phức tạp, và Nhà nước vẫn chưa có các biện pháp ngăn chặn triệt để vấn đề này.

- Những nhân tố thuận lợi

+ Sự hỗ trợ của PV OIL về chiến lược phát triển, đội ngũ quản lý, chính sách bán hàng... được đánh giá là yếu tố quan trọng hàng đầu để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch được giao, nhất là trong hai năm 2014 và 2015.

+ Nền tảng cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo năng lực phục vụ hoạt động kinh doanh và hệ thống khách hàng ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty trong suốt nhiều năm qua là một trong những thuận lợi cơ bản nhất của Công ty;

+ Kho Xăng dầu Vũng Rô có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, là kho xăng dầu duy nhất tại tỉnh Phú Yên, cung ứng xăng dầu cho địa bàn Phú Yên và toàn bộ khu vực các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên.

+ Sự đoàn kết nhất trí, nỗ lực, tâm huyết và đóng góp của tập thể đội ngũ người lao động Công ty.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa bàn kinh doanh

a) Vị thế của Công ty

Sau gần 4 năm hoạt động dưới thương hiệu PV OIL Phú Yên, Công ty đã có những bước tăng trưởng đáng kể. Cơ sở vật chất chủ lực là Kho Xăng dầu Vũng Rô sức chứa 14.500 m³ ngày càng được đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và đổi mới công nghệ. Vòng quay của Kho đã đạt ngưỡng 1,7 vòng/tháng và luôn là “điểm đến” rất đáng tin cậy của khách hàng. Số lượng cửa hàng xăng dầu trực thuộc là 20, tăng gấp đôi so với thời điểm cách đây 2 năm, sản lượng bán ra xấp xỉ 120 m³/tháng, việc tối ưu hóa nguồn nhân lực và quản trị hệ thống đã được quan tâm đúng mức. PV OIL Phú Yên hiện là cánh tay nối dài của công ty mẹ Tổng công ty Dầu Việt Nam trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm xăng dầu nhớt trên địa bàn được phân công gồm 5 tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk và Gia Lai. Với mạng lưới tiêu thụ hiện tại gồm hơn 100 tổng đại lý, đại lý và hàng trăm khách hàng trực tiếp, PV OIL Phú Yên đã khẳng định được thương hiệu, uy tín, bản lĩnh của mình đối với hầu hết các “thượng đế” khó tính nhất.

Một thương hiệu đang chiếm lĩnh hơn 50% thị phần kinh doanh xăng dầu trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn kinh doanh của PV OIL Phú Yên nói riêng là PETROLIMEX. Tuy nhiên, bằng tất cả sự nỗ lực, tâm huyết trong đầu tư và phát triển, trong suy nghĩ và hành động, PV OIL Phú Yên đang từng bước chuyển mình nhằm hướng đến mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm dầu hàng đầu trong hệ thống Tổng công ty Dầu Việt Nam vào năm 2020.

b) Triển vọng phát triển của ngành

- Về nhu cầu tiêu thụ:

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu đáp ứng cho nhu cầu về sản xuất và đời sống. Hiện chưa có nguồn năng lượng nào có thể thay thế hữu hiệu cho loại nhiên liệu này, vì vậy với đà tăng trưởng kinh tế cao của Việt Nam sẽ kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu gia tăng. Theo dự báo của Wood Mackenzie – một tổ chức chuyên phân tích dữ liệu và dự báo rủi ro uy tín của Mỹ, kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020 có mức tăng trưởng GDP bình quân 6,5%/năm. Tiêu thụ xăng dầu dự báo tăng tương ứng ở mức khoảng 70% tốc độ tăng GDP, xấp xỉ 5%/năm. Đây là cơ hội lớn để các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gia tăng sản lượng, chiếm lĩnh thị phần.

- Về nguồn cung ứng:

Xăng dầu nhập khẩu hiện chiếm khoảng 40% tổng sản lượng cung ứng cho thị trường trong nước. Theo kế hoạch dự kiến, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn sẽ đi vào hoạt động từ đầu năm 2017, gia tăng nguồn cung từ các Nhà máy lọc dầu trong nước lên mức 60% nhu cầu tiêu thụ. Việc gia tăng nguồn cung nội địa sẽ giúp doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chủ động hơn trong tổ chức kinh doanh, tiết giảm giảm chi phí.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung của thế giới

Từ khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 có hiệu lực (ngày 01/11/2014), điều hành của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu đã tiệm cận hơn với thị trường. Với việc Việt Nam tham gia các hiệp ước thương mại AFTA, TTP, hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước trong tương lai không xa dự báo sẽ phải thả nổi hoàn toàn theo cơ chế thị trường. Điều đó sẽ tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, động lực phát triển của ngành và của Công ty.

8. Chính sách đối với người lao động

a) Cơ cấu lao động trong Công ty

Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	03	1,84
2. Đại học	59	36,20
3. Cao đẳng, Trung cấp	65	39,88
4. Lao động phổ thông	36	22,09
Tổng cộng	163	100
Phân loại theo cơ cấu tổ chức		
1. Ban điều hành	05	3,07
2. Ban kiểm soát	01	0,61
3. Phòng Tổ chức – hành chính	10	6,13
4. Phòng Tài chính – Kế toán	09	5,52
5. Phòng Kế hoạch – Đầu tư	03	1,84
6. Phòng Kinh doanh	16	9,82
7. Các cửa hàng xăng dầu	90	55,21
8. Kho xăng dầu Vũng Rô	29	17,79
Tổng cộng	163	100

Nguồn: PV OIL Phú Yên

b) Chính sách đối với người lao động**- Chế độ làm việc**

+ Công ty thực hiện chế độ 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Nhân viên làm thêm giờ được trả lương từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

+ Các chế độ làm việc khác tại Công ty tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về lao động.

- Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên cử cán bộ và nhân viên tham gia các khoá học dài hạn và ngắn hạn nhằm nâng cao kỹ năng thực hành công việc, cũng như nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên nhằm tiến tới hoàn thiện bộ máy nhân sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Chính sách tuyển dụng

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua tìm kiếm những người có năng lực và có tác phong làm việc phù hợp. Việc tuyển dụng được thực hiện công khai qua báo chí hoặc các nhà môi giới việc làm chuyên nghiệp.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

+ Công ty trả lương cho người lao động dựa trên kết quả và năng suất lao động, cơ chế lương gắn với hiệu quả chính là động lực thúc đẩy người lao động tích cực lao động và sáng tạo.

+ Phúc lợi xã hội cho nhân viên: Công ty trả trợ cấp xã hội và y tế theo đúng quy định của Nhà nước. Ngoài ra hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV công ty đi tham quan du lịch từ nguồn phúc lợi.

9. Chính sách cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá (%)	0	10
Hình thức trả cổ tức	-	Tiền mặt

Nguồn: PV OIL Phú Yên

Năm 2013, ĐHĐCĐ thống nhất không chi trả cổ tức, giữ lại lợi nhuận để bổ sung vốn đầu tư. Vào đầu năm 2015, ĐHĐCĐ đã có Nghị quyết thường niên thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 10% mệnh giá. Đến nay, Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản cổ tức đã công bố cho cổ đông.

Tại Báo cáo chiến lược giai đoạn 2016-2020 của Công ty đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá giai đoạn 2016-2020 bình quân khoảng 7% mệnh giá. Riêng cổ tức cho năm 2015 sẽ được ĐHCĐ quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

10. Tình hình tài chính

a) Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá giá trị tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Đối với tài sản cố định nhận bàn giao khi chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, chi phí khấu hao bằng giá trị còn lại của tài sản theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 chia số năm khấu hao còn lại tại ngày này. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5-25
Máy móc và thiết bị	3-6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn, được trình bày theo nguyên giá và không tính khấu hao.

- Mức thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng 2015
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.720.000	10.450.000	10.800.000

Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty tăng trưởng đều qua các năm. Đây cũng là mức thu nhập cao hơn mức bình quân so với các doanh nghiệp tương tự trên cùng địa bàn.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đến thời điểm hiện tại các khoản nợ đến hạn được Công ty thanh toán đúng hạn, đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn. Công ty không có khoản

nợ nào với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc khai, nộp các khoản thuế theo quy định của Nhà nước.

Số dư các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm 2013-2014 và 9 tháng năm 2015 được thể hiện chi tiết trong bảng bên dưới:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Loại thuế	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng 2015
1	Thuế Giá trị gia tăng	2.996	3.128	3.727
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.358	2.817	1.168
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	172	83
4	Thuế bảo vệ môi trường	9.440	7.041	24.194
5	Các loại thuế khác	-	19	-
TỔNG CỘNG		13.794	13.177	29.172

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

- Trích lập các quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, việc trích lập các quỹ được thực hiện theo các quy định hiện hành và được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm. Công ty đã thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	367	1.220	2.049
2	Quỹ đầu tư phát triển	3.554	7.272	11.570
3	Quỹ dự phòng tài chính	3.202	8.402	-
TỔNG CỘNG		7.123	16.894	13.619

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

- **Tổng dư nợ vay**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Nợ vay ngắn hạn	50.000	-	-
2	Nợ vay dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG		50.000	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

Tại 31/12/2013, Công ty có khoản nợ vay ngắn hạn 50 tỷ đồng của Ngân hàng Công thương Phú Yên, với lãi suất 6,2 %/năm. Do đang phải trả nợ thay Công ty Điều Phú Yên nên Công ty phải vay ngân hàng để trả tiền mua xăng dầu cho Tổng công ty Dầu Việt Nam. Đây là khoản nhận nợ thay cho Công ty Điều Phú Yên sau khi chia tách. Sau khi Công ty Điều Phú Yên hoàn trả hết gốc vay thì ngày 09/01/2014 Công ty đã trả hết tiền vay ngân hàng nên số dư khoản mục Vay ngắn hạn tại 31/12/2014 bằng 0.

- **Các khoản phải thu**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	87.152	64.750	93.835
1	Phải thu khách hàng	56.639	43.562	58.652
2	Trả trước người bán	268	15.251	35.099
3	Các khoản phải thu khác	60.618	50.631	44.054
4	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	10
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(30.374)	(44.694)	(43.980)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG		87.152	64.750	93.835

Nguồn: BCTC kiểm toán năm năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

- **Các khoản phải thu khác:** chủ yếu là lãi phát sinh từ khoản cho Công ty Điều Phú Yên vay tại thời điểm chia tách công ty.

Đến 31/12/2013, Công ty Điều Phú Yên đã hoàn trả toàn bộ tiền vay cho PV OIL Phú Yên. Đối với phần tiền lãi, tính đến 31/12/2014, Công ty Điều đã hoàn trả được 14.483.227.081 đồng, còn lại 50.604.952.041 đồng.

Do Công ty Điều Phú Yên không có khả năng trả nợ cho PV OIL Phú Yên nên Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 30/09/2015 là 43,7 tỷ đồng theo đúng quy định kế toán về trích lập dự phòng.

- *Các khoản phải trả*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải trả người bán	43.557	2.243	1.180
2	Người mua trả tiền trước	320	1.304	821
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	13.794	13.178	29.172
4	Phải trả người lao động	1.848	3.910	11.926
5	Chi phí phải trả	374	2.143	3.350
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	447	246	1.636
TỔNG CỘNG		60.340	23.024	48.085

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại 30/9/2015 tăng cao chủ yếu do thuế bảo vệ môi trường 9 tháng đầu năm 2015 lớn do mức thuế áp dụng từ ngày 1/5/2015 tăng so với trước đây, cụ thể: Xăng từ 1.000 đồng/lít tăng thành 3.000 đ/lít, Dầu từ 500 đ/lít tăng thành 1.500 đồng/lít.

Số dư khoản Phải trả người lao động tại ngày 30/09/2015 tăng cao so với cuối năm 2013 và 2014 là do Công ty trích lập ngân sách tiền lương vào đầu năm; khoản chi phí phải trả này sẽ được phân bổ dần và thanh toán cho người lao động vào các tháng trong năm.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,49	3,25
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,84	2,72
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	54,4	19,2
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	119,2	23,7
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay hàng tồn kho	26,6	56,9
Vòng quay tổng tài sản	8,8	15,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/DTT (%)	0,13	0,44
Hệ số LNST/VCSH bình quân (%)	3,89	11,37
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (%)	1,13	6,72
Hệ số LNT từ HĐKD/DTT (%)	(0,04)	0,24

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015

11. Chi tiết về Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát**a) Danh sách HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát***- Hội đồng quản trị*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Thái Định	Thành viên	
3	Bà Mai Bích Thủy	Thành viên	

4	Ông Trần Văn Hay	Thành viên	
5	Ông Lê Duy Tường	Thành viên	

- **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	

- **Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thái Định	Giám đốc	
2	Ông Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	
3	Ông Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	
4	Ông Đỗ Việt Hùng	Phó Giám đốc	
5	Bà Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	

b) Lý lịch thành viên HĐQT

- **Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: NGUYỄN ANH TOÀN
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/9/1962
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 134 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, TP HCM
7. CMND số: 024203350 cấp ngày 25/12/2003 tại TP.HCM
8. Điện thoại: Di động: 0903949559

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

10. Chức vụ đang nắm giữ Chủ tịch HĐQT

tại tổ chức niêm yết:

11. Chức vụ đang nắm giữ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam

tại các tổ chức khác:

12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 7/1979 đến tháng 4/1988	Trường Sĩ quan Hải quân	Sĩ quan Hải Quân
Từ tháng 12/1988 đến tháng 6/1994	Công ty Dịch vụ thủy sản Tây Nam	Chuyên viên
Từ tháng 7/1994 đến tháng 12/1996	Phòng Kinh doanh Xăng dầu, Công ty Petec	Chuyên viên
Từ tháng 01/1997 đến tháng 02/2000	Phòng Kinh doanh Xăng dầu, Công ty Petec	Phó Phòng
Từ tháng 3/2000 đến tháng 12/2008	Phòng Kinh doanh Xăng dầu Công ty Petec	Trưởng Phòng
Từ tháng 01/2009 đến tháng 7/2009	Ban Sản phẩm Dầu, Tổng công ty Dầu Việt Nam	Trưởng Ban
Từ tháng 7/2009 đến tháng 6/2011	Ban Sản phẩm Dầu, Tổng công ty Dầu Việt Nam	Giám đốc
Từ tháng 9/2011 đến nay	Tổng công ty Dầu Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam
Từ tháng 10/2011 đến nay	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có

- Đại diện sở hữu: 1.823.462 cổ phần của Tổng công ty Dầu Việt Nam,

- chiếm tỷ lệ 22,13%
- Người có liên quan sở hữu: Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Cổ đông tổ chức mà ông Nguyễn Anh Toàn là đại diện sở hữu phần vốn.
SLCP sở hữu: 5.531.360 CP, chiếm tỷ lệ 67,13%
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Ông Nguyễn Thái Định – Thành viên HĐQT, Giám đốc

1. Họ và tên: NGUYỄN THÁI ĐỊNH
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 18/04/1961
4. Nơi sinh: Quảng Ngãi
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 493/91G Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
7. CMND số: 220717523 cấp ngày 09/05/2012 tại Phú Yên
8. Điện thoại: Di động: 0913805694
9. Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên
12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 01/1985 đến tháng 8/1987	Ban Kế hoạch thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh (nay là tỉnh Phú Yên)	Cán bộ Ban Kế hoạch
Từ tháng 9/1987 đến tháng 3/1994	Công ty Ăn uống Khách sạn Dịch vụ thị xã Tuy Hòa	Trưởng Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ
Từ tháng 3/1994 đến tháng 7/1994	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Cán bộ Phòng Kinh doanh
Từ tháng 7/1994 đến tháng 10/1994	Chi nhánh Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên tại thành phố Hồ Chí Minh	Cán bộ Chi nhánh
Từ tháng 10/1994 đến tháng 10/1997	Chi nhánh Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên tại thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc
Từ tháng 10/1997 đến tháng 02/1999	Chi nhánh Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên tại thành phố Hồ Chí Minh	Quyền Giám đốc
Từ tháng 02/1999 đến tháng 12/2000	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Trưởng Phòng Kinh doanh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 8/2003	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Trưởng Phòng Xuất Nhập khẩu
Từ tháng 8/2003 đến tháng 01/2004	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Trưởng Ban dự án Gas
Từ tháng 01/2004 đến tháng 7/2005	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Trưởng Phòng Kinh doanh
Từ tháng 7/2005 đến tháng 12/2005	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh
Từ tháng 01/2006 đến tháng 12/2009	Công ty TNHH MTV Vật tư tổng hợp Phú Yên	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2011	Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 01/2012 đến tháng 4/2012	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 4/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Từ tháng 06/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên	Phó Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02%
- Đại diện sở hữu: 823.977 cổ phần của Tổng công ty Dầu Việt Nam, chiếm tỷ lệ 10%
- Người có liên quan sở hữu: + Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Cổ đông tổ chức mà ông Nguyễn Thái Định là đại diện sở hữu phần vốn
(*nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*)
SLCP sở hữu: 5.531.360 CP, chiếm tỷ lệ 67,13%
+ Ông Nguyễn Thái Thanh – Em trai
SLCP sở hữu: 20.424 CP, chiếm tỷ lệ 0,25%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Bà Mai Bích Thủy - Thành viên HĐQT

- 1. Họ và tên: MAI BÍCH THỦY
- 2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 20/12/1972
4. Nơi sinh: Hà Đông
5. Quốc tịch: Việt nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 256-258 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP HCM
7. CMND số: 023754104 cấp ngày 20/12/2005 tại TP.HCM
8. Điện thoại: Di động: 0918182384
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sinh thái Môi trường, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Ban Kế hoạch Tổng công ty Dầu Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điều Phú Yên
12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 9/1993 đến tháng 1/1996	Công ty xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu	Lễ tân
Từ tháng 1/1998 đến 3/2001	Công ty Phát triển Khoáng sản 6 (Bộ Công nghiệp) – Tp.HCM	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch Phó phòng Hợp tác quốc tế công ty từ tháng 1/2001
Từ tháng 3/2001 đến tháng 4/2006	Ban Quản lý dự án Khí Điện Đạm Cà Mau – PVN	Chuyên viên Phòng Kinh tế Kế hoạch, tổ trưởng tổ kế hoạch tổng hợp
Từ tháng 5/2006 đến tháng 6/2008	Ban Quản lý dự án Khí điện Nhơn Trạch –	Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch

PVN

Từ tháng 6/2008 đến tháng 8/2009	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)	Phó Ban Kỹ thuật An toàn kiêm Phó Ban ERP
Từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2012	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)	Phó Ban Phát triển Nguồn lực Doanh nghiệp, Ban CNTT PV OIL
Từ tháng 6/2008 đến nay	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)	Phó Ban Kế hoạch PV OIL
Từ tháng 04/2013 đến nay	Công ty CP Điều Phú Yên	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 05/2013 đến nay	CTCP Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Đại diện sở hữu: 1.235.966 cổ phần của Tổng công ty Dầu Việt Nam, chiếm tỷ lệ 15%
- Người có liên quan sở hữu: Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Cổ đông tổ chức mà bà Mai Bích Thủy là đại diện sở hữu phần vốn.
(*nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*) SLCP sở hữu: 5.531.360 CP, chiếm tỷ lệ 67,13%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Ông Trần Văn Hay – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

1. Họ và tên: TRẦN VĂN HAY
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/10/1974
4. Nơi sinh: Phú Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
7. CMND số: 220945283 cấp ngày 25/04/2011 tại Phú Yên
8. Điện thoại: 057.3810279 Di động: 0983140370
9. Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Ngân hàng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 9/1996 đến tháng 4/1997	Công ty SXXNK Điện tử Điện máy Phú Yên	Nhân viên Kế toán
Từ tháng 5/1997 đến tháng 11/1997	Công ty Lắp máy và Xây dựng 45-3	Nhân viên Kế toán Tổng hợp
Từ tháng 12/1997 đến tháng 5/1998	Chi cục Thuế thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nhân viên Nghiệp vụ
Từ tháng 6/1998 đến tháng 3/2006	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Nhân viên Kế toán
Từ tháng 3/2006 đến tháng 8/2008	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Phó Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty
Từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2009	Công ty TNHH MTV Vật tư tổng hợp Phú Yên	Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Nông sản Xuất khẩu

Từ tháng 3/2009 đến tháng 12/2009	Công ty TNHH MTV Vật tư tổng hợp Phú Yên	Phó Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty
Từ tháng 01/2010 đến tháng 7/2011	Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên	Kế toán Trưởng Công ty
Từ tháng 8/2011 đến tháng 4/2015	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Kế toán Trưởng Công ty
Từ tháng 4/2015 đến tháng 8/2015	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên HĐQT, Kế toán Trưởng Công ty
Từ tháng 4/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Từ tháng 04/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có

- Đại diện sở hữu: Không có

- Người có liên quan sở hữu: Không có

(*nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Ông Lê Duy Tường – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: LÊ DUY TƯỜNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 09/05/1982
4. Nơi sinh: Bệnh viện Nhân dân Gia Định, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 24 đường số 11, khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
7. CMND số: 024302861 cấp ngày 21/10/2004 tại TP.HCM
8. Điện thoại: 057.3811602 Di động: 0908443137
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 1/2006 đến tháng 6/2006	Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh	Cán bộ Ban Đại học chuyên nghiệp
Từ tháng 7/2006 đến tháng 2/2008	Hội sinh viên thành phố Hồ Chí Minh	Chánh Văn phòng
Từ tháng 3/2008 đến tháng 4/2010	Tổng công ty Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Tài chính, Phòng Chiến lược – Phát triển
Từ tháng 5/2010 đến tháng 12/2010	Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ tháng 01/2011 đến tháng 9/2011	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
Từ tháng 10/2011 đến tháng 12/2014	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ tháng 1/2015	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí	Thành viên HĐQT,

7. CMND số: 221082750 cấp ngày 01/09/2003 tại Phú Yên
8. Điện thoại: 057.3811086 Di động: 0979434757
9. Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kỹ sư Địa chất Môi trường
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 5/2005 đến tháng 3/2006	Công ty Cổ phần Nghiên cứu phát triển Khoa học Công nghệ Inova, thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên Phòng Kỹ thuật
Từ tháng 4/2006 đến tháng 5/2009	Công ty TNHH MTV Vật tư tổng hợp Phú Yên	Nhân viên Phòng Kinh doanh
Từ tháng 6/2009 đến tháng 2/2011	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên	Chuyên viên Phòng Tổng hợp và Đầu tư
Từ tháng 3/2011 đến tháng 8/2015	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Trưởng Phòng Kinh doanh
Từ tháng 8/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 563 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007 %
- Đại diện sở hữu: Không có
- Người có liên quan sở hữu: Không có

(*nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức: Không có

đăng ký niêm yết:

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Ông Đỗ Việt Hùng – Phó Giám đốc

1. Họ và tên: ĐỖ VIỆT HÙNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 07/11/1966
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 34A Lê Lợi, phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
7. CMND số: 220966979 cấp ngày 25/01/2013 tại Phú Yên
8. Điện thoại: 057.3601999 Di động: 0913445222
9. Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 10/1984 đến tháng 8/1988	Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân	Học viên
Từ tháng 8/1988 đến tháng 5/1989	Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân	Thiếu úy Kỹ thuật trưởng Vô tuyến điện tử
Từ tháng 5/1989	Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân	Trung úy Kỹ thuật trưởng Vô tuyến

đến tháng 11/1992		điện tử
Từ tháng 11/1992 đến tháng 8/1994	Công ty Điện báo điện thoại Phú Yên – Bưu điện tỉnh Phú Yên	Trưởng đài 108
Từ tháng 9/1994 tháng 9/1997	Bưu điện tỉnh Phú Yên	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ tháng 9/1997 đến tháng 6/2004	Công ty Xây lắp Bưu điện - Bưu điện tỉnh Phú Yên	Phó Giám đốc Công ty
Tháng 6/2004 đến tháng 01/2008	Công ty Điện báo điện thoại - Bưu điện tỉnh Phú Yên	Trưởng Trung tâm Bảo dưỡng ứng cứu thông tin
Từ tháng 01/2008 đến tháng 8/2008	Trung tâm Viễn thông Đông Hòa & Tây Hòa – Viễn thông Phú Yên	Phó Giám đốc Trung tâm
Từ tháng 9/2008 đến tháng 7/2015	Trung tâm Dịch vụ Viễn thông khu vực III – Công ty Vinaphone	Trưởng Văn phòng đại diện Vinaphone tại Phú Yên
Từ tháng 7/2015 đến tháng 8/2015	Viễn thông Phú Yên	Trưởng phòng bán hàng doanh nghiệp
Từ tháng 8/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Phó Giám đốc Công ty

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có

- Đại diện sở hữu: Không có

- Người có liên quan sở hữu: Không có

(nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Bà Võ Thị Hạnh – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: VÕ THỊ HẠNH
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 30/9/1964
4. Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
7. CMND số: 220615248 cấp ngày 19/03/2012 tại Phú Yên
8. Điện thoại: 3810239 Di động: 0983102651
9. Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính – Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên
12. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ tháng 3/1986 đến tháng 8/1999	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Nhân viên Kế toán
Từ tháng 9/1999 đến tháng 5/2002	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên	Nhân viên Kế toán tổng hợp
Từ tháng 6/2002 đến tháng 8/2015	Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên nay là Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Phó Phòng Kế toán – Tài vụ
Từ tháng 8/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Kế toán trưởng Công ty
Từ tháng 05/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có

- Đại diện sở hữu: Không có

- Người có liên quan sở hữu: Không có

(nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

d) Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát**- Ông Huỳnh Minh Triết – Trưởng BKS**

1. Họ và tên: HUỖNH MINH TRIẾT
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10- 3- 1962
4. Nơi sinh: Huế
5. Quốc tịch: Việt nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 85/31 Trần Đình Xu, Quận 1, TP. HCM
7. CMND số: 023081339 cấp ngày 06/05/2010 tại TP.HCM
8. Điện thoại: Di động: 090 380 6164
9. Trình độ chuyên môn: TS Kinh tế, ngành QTKD
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Trưởng ban Kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 + Thành viên HĐQT Công ty CP dầu nhờn PV OIL
 + Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh
 + Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Điều Phú Yên

12. Quá trình công tác:

Thời gian**Đơn vị công tác****Chức vụ**

Từ tháng 12 năm 1993
đến tháng 12 năm 2003

Tổng Công ty Thái
Sơn- Bộ Quốc phòng

Trưởng phòng kế hoạch- Tổng
Hợp kiêm Giám đốc Cty Xây
dựng- Công nghệ

Từ tháng 12 năm 2003
đến tháng 8 năm 2007

- Sở Giao thông- Công
chánh TP. HCM
- BQL Khu đô thị Tây
Bắc- TP. HCM

Trưởng Phòng Kế hoạch- Đầu tư

Từ tháng 8 năm 2007
đến tháng 10 năm 2011

Cty Đầu tư Tài chính
dầu khí- CN. TP. HCM
(PVFC Invest)

Phó Giám đốc

Từ tháng 10 năm 2011 đến nay	Tổng công ty Dầu Việt Nam - PV OIL	- Thành viên HĐQT Công ty CP dầu nhờn PV OIL - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh. - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Điều Phú Yên
---------------------------------	---------------------------------------	--

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có

- Đại diện sở hữu: Không có

- Người có liên quan sở hữu: Không có

(nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- **Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên BKS**

1. Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 04/3/1981

4. Nơi sinh: Hưng Yên

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 961 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP.HCM

7. CMND số: 025170538 cấp ngày 26/08/2009 tại TP.HCM

8. Điện thoại: 0908822987
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên – Tổng công ty Dầu Việt Nam
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003 – T6/2005	Công ty TNHH Vinafco Sài Gòn	Chuyên viên Phòng kế toán
T7/2005 – T2/2007	Công ty TNHH Vận tải và Giao nhận nhanh Alpha Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
T2/2007 – T3/2010	Công ty cổ phần Văn hóa Phương Nam	Phó phòng Tài chính Kế toán
T3/2010 – T12/2010	Công ty cổ phần Kinh doanh Dầu Quốc tế	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
T1/2011 – T2/2011	Tổng công ty Dầu Việt Nam	Chuyên viên Ban Thanh tra Pháp chế
T2/2011 – Nay	Tổng công ty Dầu Việt Nam	Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ
T4/2012 - Nay	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: Không có
 - Đại diện sở hữu: Không có
 - Người có liên quan sở hữu: Không có
(*nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*)
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015

DVT: Triệu đồng

Bộ phận / Tài sản	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại (%)
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	59.971	17.458	63.300	23.091	63.331	21.506	34,0
1. Cửa hàng xăng dầu	8.173	2.500	13.121	6.841	13.121	6.549	49,9
CHXD 224	274	20	274	-	274	-	-
CHXD Hòa An	687	113	608	60	687	50	7,2
CHXD Trung Tâm	1.138	75	1.223	83	1.223	73	5,9
CHXD Ga Gò Mắm	459	31	459	-	459	-	-
CHXD Hòa Vinh 2	461	31	461	-	461	-	-
CHXD Hòa Vinh 1	597	40	597	-	597	-	-
CHXD Hòa Xuân Tây	610	40	610	-	610	-	-
CHXD Hòa Xuân Đông	642	52	642	-	642	-	-
CHXD An Mỹ	329	22	329	-	329	-	-
CHXD Chí Thạnh	1.032	140	1.032	55	1.032	34	3,3
CHXD An Ninh Tây	1.945	1.936	1.939	1.767	1.861	1.704	91,6
CHXD Hòa Thành	-	-	2.813	2.774	2.813	2.663	94,7
CHXD Sơn Nguyên	-	-	2.134	2.102	2.134	2.025	94,9
2. Kho Xăng dầu Vũng Rô	37.535	11.531	37.615	8.545	37.597	7.600	20,2
3. Xe ô tô xitec (02 chiếc)	8.350	547	1.300	-	1.300	-	-
4. Xe ô tô con (03 chiếc)	2.019	326	2.019	92	2.019		
5. Xe ô tô khách (03 chiếc)	500	46	1.582	1.032	1.582	951	60,1
6. Trụ sở Công ty	3.393	2.880	11.265	7.705	11.313	7.358	65,0
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH(*)	6.227	6.227	6.227	6.227	6.227	6.227	100,0
1. Cửa hàng xăng dầu	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	100,0
CHXD Sơn Nguyên	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	100,0
2. Trụ sở Công ty	5.227	5.227	5.227	5.227	5.227	5.227	100,0
Tổng cộng	66.198	23.685	69.527	29.318	69.558	27.733	39,9

Nguồn: PV OIL Phú Yên

(*) Tài sản cố định vô hình của PV OIL Phú Yên là giá trị Quyền sử dụng đất.

13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015-2016

a) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với thực hiện năm 2014	Kế hoạch	% tăng/giảm so với kế hoạch năm 2015
Tổng doanh thu	2.473.000	-2	1.754.000	-29
Lợi nhuận sau thuế	7.800	-30	10.400	33
Vốn chủ sở hữu	100.400	-2	110.270	10
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	0,32	-29	0,59	88
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	7,77	-28	9,43	21
Cổ tức (%)	12,0		7,0	-42

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015; Quyết định chấp thuận kế hoạch SX-KD năm 2015 của Tổng Công ty; và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 trình Tổng Công ty.

Trong giai đoạn 9 tháng 2015, doanh thu thuần của Công ty đạt 1.436 tỷ đồng, đạt 58,9% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 17,7 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so với kế hoạch năm 2015 đã đề ra.

Doanh thu cả năm 2015 của Công ty ước đạt 1.783 tỷ đồng, tương đương 72% so với kế hoạch doanh thu đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do tình hình giá xăng dầu trên thị trường giảm mạnh so với năm 2014, mặc dù sản lượng vẫn tăng 12% so với năm 2014. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty ước đạt hơn 17 tỷ đồng, vượt 117,9% so với kế hoạch đề ra. Để đạt được kết quả này, ban lãnh đạo Công ty đã vận dụng hiệu quả các kinh nghiệm vốn có trong việc dự báo tình hình giá xăng dầu trên thị trường, từ đó có chiến lược dự trữ hàng tồn kho, cân đối cung cầu để đạt được hiệu quả cao.

b) Kế hoạch đầu tư

- *Mục tiêu đầu tư:*

+ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất

ở Kho Xăng dầu Vũng Rô để đảm bảo Kho hoạt động an toàn, hiệu quả.

+ Chủ động nắm bắt thông tin để tiếp cận những vị trí có thể thuê, mua (mua đất xây dựng cửa hàng và mua cửa hàng) nhằm phát triển CHXD trên địa bàn được phân công. Kiên trì bám sát các chủ trương của các tỉnh liên quan đến quy hoạch, đầu tư xây dựng CHXD để tìm kiếm những cơ hội tốt nhất.

+ Triển khai xây mới, chỉnh trang, sửa chữa hoặc nâng cấp hệ thống CHXD.

- **Giá trị đầu tư:**

ĐVT: Triệu đồng

Năm thực hiện	Giá trị
Năm 2016	15.000
Năm 2017	10.000

- **Kế hoạch thu xếp vốn:**

Sử dụng vốn chủ sở hữu, nguồn vốn đầu tư phát triển từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

c) Căn cứ cho kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2015;

- Tính khả thi của kế hoạch 2015-2016:

+ Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, nguồn vốn chủ sở hữu đảm bảo cho các kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu. Tính đến 9 tháng năm 2015, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty đã vượt 117,9% so với kế hoạch của năm 2015.

+ Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ về chiến lược phát triển, đội ngũ quản lý, chính sách bán hàng... từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Dầu Việt Nam;

+ Công ty có hệ thống khách hàng ổn định, gắn bó trong nhiều năm;

+ Sản lượng và tỷ trọng bán lẻ qua hệ thống CHXD trực thuộc tăng trưởng bền vững, đảm bảo hiệu quả kinh doanh từ kênh phân phối này;

+ Ưu thế từ vị trí chiến lược của kho xăng dầu Vũng Rô tiếp tục được duy trì.

- Năm 2016, Công ty đặt kế hoạch đạt 1.754 tỷ đồng doanh thu, tương đương với mức doanh thu ước thực hiện năm 2015 và giảm 29% so với kế hoạch năm 2015 nhưng gần tương đương với doanh thu thực hiện năm 2015, do Công ty dự báo mặc dù sản lượng tiêu thụ xăng dầu có xu hướng tăng nhưng giá xăng dầu trên thị trường sẽ vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2016 được Công ty đặt ra là 10,4 tỷ đồng, tăng 33% so với kế hoạch năm 2015 nhưng giảm hơn 40% so với lợi nhuận thực hiện năm 2015 do nhận định thị trường cung ứng xăng dầu ngày càng cạnh tranh, giá xăng dầu giảm thấp trong khi các chi phí như vận chuyển xăng dầu không giảm.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt (“VCSC”) đã tiến hành thu thập thông tin, tham quan cơ sở sản xuất, nghiên cứu, phân tích số liệu một cách cẩn trọng về kế hoạch kinh doanh và cổ tức của Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên. Đồng thời, dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm trước, năng lực của Công ty và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành, VCSC nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Với chính sách phân phối lợi nhuận là dành phần lớn lợi nhuận cho việc đầu tư phát triển hoạt động kinh doanh, Công ty đưa ra mức cổ tức ổn định là 7% mệnh giá/năm, là mức khả thi và Công ty hoàn toàn có khả năng chi trả.

Tuy nhiên, VCSC lưu ý rằng những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công Tt có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
2. Mệnh giá: **10.000 đồng**
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: **8.240.000 cổ phiếu**
4. Mã chứng khoán: **PPY**
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định

STT	Tên cổ đông	Chức danh	Số CMND hoặc ĐKKD	Số CP sở hữu	Số CP hạn chế chuyển nhượng (*)	
					Trong vòng 6 tháng	Trong vòng 12 tháng
1	Nguyễn Thái Định	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	220717523	1.690	1.690	845
2	Lê Duy Tường	Thành viên HĐQT	024302861	4.437	4.437	2.219
3	Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	221082750	563	563	282
TỔNG CỘNG				6.690	6.690	3.346

Nguồn: Danh sách cổ đông Công Ty tại ngày 20/11/2015

(*) Thời gian hạn chế chuyển nhượng được tính từ ngày cổ phiếu Công ty được chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Lý do hạn chế chuyển nhượng: cam kết nắm giữ cổ phiếu đối với cổ đông là thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên theo quy định hiện hành.

6. Giá trị sổ sách của Công ty:

Công thức tính Giá trị sổ sách tại các thời điểm như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí, quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Vốn chủ sở hữu	92.898.760.269	102.371.557.886	109.950.339.786
Số cổ phiếu đang lưu hành	8.240.000	8.240.000	8.240.000
Giá trị sổ sách (BV)	11.274	12.424	13.343

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 9 tháng năm 2015

7. Giá niêm yết dự kiến và phương pháp tính giá

Công ty dự kiến sử dụng phương pháp so sánh thị trường (chỉ số P/E hoặc P/B) để tính giá niêm yết đề xuất như sau:

$$P = BV \times P/B \text{ bình quân}$$

$$P = EPS \times P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân, P/E bình quân: được tính dựa trên tổng hợp P/B, P/E cơ bản tại thời điểm gần nhất của một số Công ty trong ngành kinh doanh xăng dầu, có sự tương đồng với PV OIL Phú Yên và đang được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính toán chi tiết và giá niêm yết dự kiến sẽ được Công ty gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán sau khi nhận được chấp thuận niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Theo nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán cổ phiếu trên TTCK Việt Nam được nắm giữ không hạn chế tổng số cổ phần của công ty cổ phần đại chúng, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Tính đến thời điểm 20/11/2015, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán, bao gồm:

- + Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cuối năm cá nhân đó không phải quyết toán thuế TNCN.
- + Thu nhập từ cổ tức: Thu nhập của cá nhân từ cổ tức là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất là 5%. Cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**1. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209

Website: www.vcsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Lầu 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-8) 6262 6999 Fax: (84-4) 6278 2688

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

(Kiểm toán cho BCTC năm 2013 và 2014)

Địa chỉ: Tòa nhà Vinaconex, Tầng 12A, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6288 3568 Fax: (84-4) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

(Soát xét cho BCTC 6 tháng năm 2015)

Địa chỉ: Số 2 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

PHỤ LỤC:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;
- Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2015.

Phú Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Anh Toàn

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Định

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Huỳnh Minh Triết

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Võ Thị Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT



Tô Hải